| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2019/KDTM-ST
Ngày 06-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông: Nguyễn Văn Hoàn.

Ông: Bùi Kim Châu Hổ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:*** Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 54/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số A, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Tầng A, Số B, P, phường C, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tầng A, Số B, P, phường C, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 23959.2018/AMC-PN ngày 26/9/2018). Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Vận tải T; địa chỉ: Số A Đường số 11, khu phố N 1, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp : Bà Nguyễn Thị Xuân H – chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1992; thường trú: Thôn G, xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 07/4/2015, Ngân hàng TMCP V(gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0023/HDTD với Công ty TNHH Một thành viên Vận tải T (gọi tắt là Công ty T ) với nội dung cho Công ty T vay số tiền 720.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh một tháng một lần, mục đích vay là thanh toán tiền lương công nhân viên tháng 02, 3 năm 2015 và thanh toán tiền cước vận chuyển. Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là: 01 xe đầu kéo nhãn hiệu Freightliner, số loại CL120064ST, BKS: 61C053.79, số khung:1FUJA6CK13LM06074, số máy: 6067HK6E06R0723792, theo giấy đăng ký xe ô tô số 011172 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/10/2012; 01 sơ mi rơmóoc nhãn hiệu Huanya, số loại: YNHYJ-45, BKS: 61R-003.61, số khung: YNB08118 theo giấy đăng ký xe ô tô số 000458 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/9/2013 theo Hợp đồng thế chấp số SME/EGV/15/0023/HDTC ngày 28/3/2015, số công chứng 004753, quyển số 03 tại Văn phòng công chứng Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh và tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/3/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Xuân H còn ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0023/HDBL ngày 07/4/2015 với nội dung trường hợp tài sản đảm bảo của Công ty T không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bà H tiếp tục thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình tại thời điểm Ngân hàng thực hiện việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án.

Thực hiện hợp đồng, ngày 07/4/2015, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 720.000.000 đồng cho Công ty T , Công ty T đã nhận đủ số tiền trên nhưng Công ty T mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 270.000.000 đồng. Từ ngày 08/4/2017 đến nay Công ty T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đại diện Công ty T không hợp tác. Hiện nay Ngân hàng không còn liên lạc được với Công ty T. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty T thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 06/11/2019 là: 720.108.191 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng, tiền lãi là 270.108.191 đồng. Nếu Công ty T không thanh toán được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số SME/EGV/15/0023/HDTC ngày 28/3/2015 giữa Ngân hàng với Công ty T để thu hồi nợ.

- Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H tiếp tục liên đới cùng Công ty T thanh toán nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0023/HDBL ký ngày 07/4/2015 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Xuân H .

- *Bị đơn Công ty TNHH MTV Vận tải T:* Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty T để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 18/01/2019 ngày 29/8/2019 và tham gia phiên tòa vào các ngày 10/10/2019 ngày 06/11/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H :* Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật để triệu tập bà H tham gia tố tụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bà H cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án không thể thực hiện được việc tống đạt văn bản tố tụng cũng như tống đạt giấy triệu tập cho bà H được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH MTV Vận tải T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 10/10/2019 ngày 06/11/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H : Trong vụ án Tòa án xác định bà H tham gia tố tụng với hai tư cách: tư cách thứ nhất là người đại diện theo pháp luật cho bị đơn và tư cách thứ hai là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do bà H có ký hợp đồng bảo lãnh khoản nợ cho Công ty T. Quá trình tố tụng nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bà H là số A Đường số 11, khu phố N 1, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tòa án tiến hành xác minh tại Công an phường Dĩ An và kết quả xác minh: bà Nguyễn Thị Xuân H không đăng ký thường trú, tạm trú và cũng không sinh sống tại địa chỉ trên. Ngày 31/01/2019, Tòa án ban hành Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 07/2019/TB-TA có nội dung yêu cầu Ngân hàng cung cấp địa chỉ hiện tại của bà H nhưng Ngân hàng xác định ngoài địa chỉ Ngân hàng cung cấp trong đơn khởi kiện và địa chỉ thường trú theo giấy thông báo thì Ngân hàng "...không thể cung cấp cho Tòa án theo nội dung Thông

báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 07/2019/TB-TA ngày 31/01/2019…" (BL số 100). Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nơi đăng ký thường trú của bà H ) theo quyết định ủy thác số 04/2019/QĐ-UTTA ngày 22/02/2019 nhưng đến thời điểm này Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An vẫn không nhận được kết quả ủy thác của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành tống đạt văn bản và triệu tập cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H. Trường hợp bà H nhận thấy quyền lợi của mình bị ảnh hưởng thì bà H được quyền khởi kiện thành một vụ án khác để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật.

[3] Xét, ngày 07/4/2015, Công ty TNHH MTV Vận tải T ký Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0023/HDTD để vay số tiền 720.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP V. Hai bên thỏa thuận mức lãi suất vay là 12,7%/năm, lãi suất thay đổi 01 tháng/lần, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân, mục đích vay là thanh toán tiền lương công nhân viên tháng 02, 3 năm 2015 và thanh toán tiền cước vận chuyển, pH thức thanh toán: trả gốc, lãi hàng tháng với số tiền gốc cố định là 15.000.000đồng/tháng, thời gian trả vào ngày 05 hàng tháng. Để đảm bảo cho khoản vay hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp số SME/EGV/15/0023/HDTC ngày 28/3/2015, thế chấp 01 xe đầu kéo biển số 61C053.79, số khung:1FUJA6CK13LM06074, số máy: 6067HK6E06R0723792, theo giấy đăng ký xe ô tô số 011172 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/10/2012 và 01 sơ mi rơmooc BKS: 61R-003.61, số khung: YNB08118 theo giấy đăng ký xe ô tô số 000458 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/9/2013, ngoài ra cá nhân bà H còn ký Hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0023/HDBL ngày 07/4/2015 để bảo lãnh khoản vay này cho Công ty H . Việc thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng bảo lãnh thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty T đã nhận đủ tiền nhưng mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng. Từ ngày 08/4/2017 đến nay Công ty T không tiếp tục thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Như vậy, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 4 trong Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0023/HDTD và Điều 1 Khế ước nhận nợ số SME/EGV/15/0023/HDTD-01 cùng ngày 07/4/2015 nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Vận tải T thanh toán toàn bộ số nợ gốc, tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với phân tích trên nên có cơ sở chấp nhận.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Vận tải T phải chịu theo quy định tại Đ iều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty TNHH MTV Vận tải T

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV Vận tải H thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 720.108.191 (bảy trăm hai mươi triệu một trăm lẻ tám nghìn một trăm chín mươi mốt) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng, tiền lãi là 270.108.191 (hai trăm bảy mươi triệu một trăm lẻ tám nghìn một trăm chín mươi mốt) đồng .

1.2. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ 07/11/2019 theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0023/HDTD và Điều 1 Khế ước nhận nợ số SME/EGV/15/0023/HDTD-01 cùng ký ngày 07/4/2015 giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty TNHH MTV Vận tải T.

1.3. Sau khi Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH MTV Vận tải T không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản mà Công ty TNHH MTV Vận tải T đã thế chấp để bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp số SME/EGV/15/0023/HDTC ký ngày 28/3/2015.

1.4. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng bằng toàn bộ tài sản của mình theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0023/HDBL ký ngày 07/4/2015 giữa bà Nguyễn Thị Xuân H với Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Vận tải T phải chịu số tiền án phí là 32.804.328 (ba mươi hai triệu tám trăm lẻ bốn nghìn ba trăm hai mươi tám) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.178.000 (mười bốn triệu một trăm bảy mươi tám nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027869 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Hoa**